

Số: **1667**/BC-BNVHà Nội, ngày **19** tháng 4 năm 2018**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về
tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức cán bộ; tiếp nhận,
xác minh các thông tin được phương tiện thông tin đại chúng
và công dân phản ánh năm 2017**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 4591/VPCP-TCCV ngày 15/5/2017 của Văn phòng Chính phủ giao Bộ Nội vụ định kỳ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện việc tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức cán bộ; tiếp nhận, xác minh các thông tin được phương tiện thông tin đại chúng và công dân phản ánh; xử lý vi phạm theo thẩm quyền của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (viết tắt là bộ, ngành, địa phương), Bộ Nội vụ đã có văn bản đề nghị các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện và báo cáo kết quả đạt được.

Tính đến hết tháng 3/2018, Bộ Nội vụ đã nhận được báo cáo kết quả thực hiện nội dung nêu trên của 28/29 (96%) bộ, ngành (không tính Văn phòng Chính phủ) và 60/63 (95%) địa phương. Còn 04 bộ, ngành, địa phương đến thời điểm hiện tại chưa có báo cáo gửi Bộ Nội vụ, cụ thể: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, tỉnh Sơn La, tỉnh Vĩnh Long và thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nhìn chung các bộ, ngành, địa phương đã nghiêm túc, quan tâm triển khai thực hiện với những hình thức như: Ban hành Kế hoạch thực hiện; điều chỉnh, bổ sung nội dung, đối tượng thanh tra, kiểm tra trong Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2017; lồng ghép trong các cuộc thanh tra, kiểm tra công vụ, trách nhiệm người đứng đầu, phòng, chống tham nhũng, cải cách hành chính; một số bộ, ngành, địa phương đã tổ chức hội nghị để phổ biến, quán triệt nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời tập huấn nghiệp vụ công tác tổ chức cán bộ cho các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc; cấp ủy của một số bộ, ngành, địa phương đưa nội dung này vào Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng về công tác tổ chức cán bộ. Các bộ, ngành, địa phương đã giao cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ (Vụ Tổ chức cán bộ; Sở Nội vụ...) và cơ quan thanh tra (Thanh tra Bộ, Thanh tra tỉnh...) thực hiện và hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc.

Một số bộ, ngành, địa phương mặc dù trong năm 2017 đã được Bộ Nội vụ tiến hành thanh tra theo kế hoạch hầu hết các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc nhưng vẫn tiến hành thanh tra, kiểm tra thêm các cơ quan, đơn vị (tập trung ở khối sự nghiệp) mà Thanh tra Bộ Nội vụ chưa thanh tra trực tiếp.

II. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

1. Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra

Năm 2017, 88 bộ, ngành, địa phương đã tiến hành 1.357 cuộc thanh tra, kiểm tra có nội dung theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, trong đó: 1.136 cuộc theo kế hoạch, 221 cuộc đột xuất; 1.264 cuộc đã hoàn thành và 93 cuộc đang thực hiện (tính tại thời điểm các đơn vị có báo cáo).

Đa số các bộ, ngành, địa phương đã đạt tỉ lệ các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc được thanh tra, kiểm tra theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (tối thiểu 30%); 02 đơn vị đạt xấp xỉ 30% (tỉnh Đắk Nông 29%; tỉnh Bình Định 29%). 21 bộ, ngành, địa phương có số lượng cơ quan, đơn vị được thanh tra, kiểm tra chưa đạt tỉ lệ theo yêu cầu, cụ thể:

- 08 bộ, ngành: Bộ Khoa học và Công nghệ (20,5%), Bộ Ngoại giao (17%), Bộ Kế hoạch và Đầu tư (9,1%), Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (0%), Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh (0%), Thông tấn xã Việt Nam (0%), Đài Truyền hình Việt Nam (0%).

- 14 địa phương: Tây Ninh (27%), Hải Dương (26%), An Giang (26%), Hà Giang (25%), Vĩnh Phúc (24,2%), Yên Bái (24,2%), Quảng Trị (24,2%), Nghệ An (24%), Bà Rịa - Vũng Tàu (24%), Đắk Lắk (22%), Thái Nguyên (21,4%), Đồng Tháp (18%), Quảng Ngãi (17,1%), Bắc Ninh (16%).

Chi tiết tại Phụ lục 1.

2. Kết quả xử lý các sai phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra

Qua thanh tra, kiểm tra, bên cạnh những kết quả đạt được, các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc bộ, ngành, địa phương còn có những tồn tại, hạn chế, sai phạm trong công tác tổ chức cán bộ. Trên cơ sở những tồn tại, hạn chế, sai phạm, theo thẩm quyền, các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện những biện pháp để yêu cầu các cơ quan, đơn vị khắc phục, xử lý, cụ thể như sau:

Những cơ quan, đơn vị có tồn tại, hạn chế, sai phạm được các bộ, ngành, địa phương đề nghị kiểm điểm, rút kinh nghiệm, xác định trách nhiệm và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật; kịp thời thực hiện các biện pháp để khắc phục. Bên cạnh kiến nghị chung đó, một số bộ, ngành, địa phương đã thực hiện những biện pháp cụ thể để xử lý những sai phạm được phát hiện, cụ thể:

- Thu hồi quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động bổ nhiệm: 54 trường hợp.

- Ban hành quyết định miễn nhiệm chức vụ: 01 trường hợp.

- Hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức, viên chức: 19 trường hợp.
- Xếp lại hạng viên chức: 03 trường hợp.
- Thi hành kỷ luật từ khiển trách đến cách chức, buộc thôi việc: 31 trường hợp.

Chi tiết tại Phụ lục 2.

Theo báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, qua theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, các đối tượng thanh tra, kiểm tra đã nghiêm túc, khẩn trương thực hiện và đến hiện tại, hầu hết các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra đã được đối tượng thanh tra, kiểm tra thực hiện xong.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VIỆC TIẾP NHẬN, XÁC MINH CÁC THÔNG TIN ĐƯỢC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG VÀ CÔNG DÂN PHẢN ÁNH VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ

1. Về số lượng thông tin tiếp nhận

a) Tiếp nhận các thông tin được phương tiện thông tin đại chúng phản ánh

- Trong năm 2017, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận 129 thông tin phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong đó: Phản ánh qua báo chí (chủ yếu là báo mạng) 72 thông tin; phương tiện thông tin đại chúng khác 07 thông tin; 50 thông tin còn lại của các bộ, ngành, địa phương không báo cáo rõ phương tiện phản ánh, cụ thể: Bộ Công an 31 thông tin; Thừa Thiên Huế 02 thông tin; Lâm Đồng 01 thông tin; Ninh Thuận 01 thông tin; Hà Nội 11 thông tin; Đắk Nông 01 thông tin; Hà Giang 02 thông tin; Đồng Tháp 01 thông tin.

- Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành kiểm tra, xác minh xong 118 thông tin; đang tiến hành kiểm tra, xác minh 11 thông tin. Qua kiểm tra, xác minh cho thấy: 87 thông tin phản ánh là có cơ sở; 16 thông tin phản ánh là không có cơ sở; 07 thông tin phản ánh có đúng, có sai; 07 thông tin còn lại của tỉnh Hà Giang và Đắk Lắk chưa báo cáo rõ kết quả kiểm tra, xác minh.

Chi tiết tại Phụ lục 3.

b) Tiếp nhận, xác minh các thông tin do công dân phản ánh

- Trong năm 2017, các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận 1.738 thông tin do công dân phản ánh, trong đó chủ yếu qua hình thức gửi đơn, thư; trong đó: 1.294 thông tin phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết, 444 thông tin phản ánh không thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành kiểm tra, xác minh xong 1.141 thông tin; đang tiến hành kiểm tra, xác minh 153 thông tin. Qua kiểm tra, xác minh cho thấy: 256 thông tin phản ánh là có cơ sở; 270 thông tin phản ánh là không có cơ sở hoặc không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết; 93 thông tin phản ánh có đúng, có sai; 522 thông tin còn lại của Bộ Công An, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Bộ Tài Nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Lâm Đồng, Hà Nội, Bình Phước, Đắk Lắk báo cáo không nêu kết quả kiểm tra, xác minh.

Chi tiết tại Phụ lục 4.

2. Kết quả xử lý các sai phạm qua giải quyết thông tin phản ánh

Khi tiếp nhận được các thông tin phản ánh qua phương tiện thông tin đại chúng và công dân, các bộ, ngành, địa phương đã khẩn trương, kịp thời chỉ đạo các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra, xác minh và xử lý các hành vi vi phạm đã phát hiện. Kết quả xử lý như sau:

- Thu hồi quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: 07 trường hợp.
- Miễn nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý: 01 trường hợp.
- Không bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý: 01 trường hợp.
- Hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức, viên chức: 04 trường hợp.
- Thu hồi quyết định bổ nhiệm ngạch công chức: 01 trường hợp.
- Thi hành kỷ luật từ khiển trách đến cách chức, buộc thôi việc: 55 trường hợp.

Chi tiết tại Phụ lục 5.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Bộ Nội vụ nhận thấy việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đã đạt được những kết quả như sau:

- Nhìn chung các bộ, ngành, địa phương đã nghiêm túc, quan tâm triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ với nhiều hình thức, cách làm hiệu quả, phù hợp với đặc thù của từng bộ, ngành, địa phương.
- Nhiều bộ, ngành, địa phương đã thực hiện thanh tra, kiểm tra đạt yêu cầu 30% tổng số các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc, trong đó có một số bộ, ngành, địa phương thực hiện đạt tỉ lệ cao hơn; các bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận và tiến hành xử lý các thông tin phản ánh về công tác tổ chức cán bộ.
- Đối với các sai phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, xử lý thông tin phản ánh, các bộ, ngành, địa phương đã có những giải pháp để xử lý, giải quyết. Một số bộ, ngành, địa phương đã thực hiện những biện pháp mạnh (như thu hồi quyết định; xử lý kỷ luật) để xử lý các sai phạm.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được là chủ yếu, việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ còn những hạn chế như sau:

- Còn bộ, ngành, địa phương không có báo cáo kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (dù Bộ Nội vụ đã có văn bản đôn đốc). Một số bộ, ngành, địa phương có chất lượng báo cáo chưa đáp ứng yêu cầu (không theo đề cương báo cáo do Bộ Nội vụ đề nghị; số liệu không chi tiết...) nên khó khăn trong việc tổng hợp, đánh giá.
- Một số bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện đúng tỉ lệ tối thiểu 30% tổng số cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc được thanh tra, kiểm tra.
- Hình thức xử lý đối với các sai phạm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, giải quyết thông tin phản ánh chưa thống nhất. Đa số các bộ, ngành, địa phương

đề nghị đối tượng thanh tra, kiểm tra và đối tượng bị phản ánh kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

3. Nguyên nhân

Những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ của các bộ, ngành, địa phương nêu trên là do những nguyên nhân sau:

- Một vài bộ, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác thanh tra, kiểm tra, tổ chức cán bộ.

- Công tác này chủ yếu được giao cho cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ (Vụ Tổ chức cán bộ, Sở Nội vụ...), tuy nhiên tại các đơn vị này, số lượng công chức, viên chức hạn chế, khối lượng công việc lại nhiều nên khó bố trí đủ lực lượng để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.

- Thời gian thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ từ giữa năm 2017, đồng thời có một số bộ, ngành với đặc thù nhiều cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc tổ chức theo mô hình dọc (quân đội, công an, bảo hiểm xã hội...) hoặc có nhiều đơn vị hoạt động ở nước ngoài (như các Đại sứ quán thuộc Bộ Ngoại giao) nên một số bộ, ngành, địa phương không thực hiện đủ tỉ lệ theo yêu cầu.

- Hiện nay chưa có chế tài để xử lý các vi phạm trong công tác tổ chức cán bộ.

V. KIẾN NGHỊ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Bộ Nội vụ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2018 và bảo đảm đến năm 2019 đạt 100% các đơn vị thuộc, trực thuộc được thanh tra, kiểm tra về công tác tổ chức cán bộ; đối với các bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện đạt tỉ lệ, yêu cầu tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý thông tin phản ánh để đảm bảo tỉ lệ.

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ và những kiến nghị, đề xuất của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ sẽ tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tổ chức cán bộ để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức cán bộ; tiếp nhận, xác minh các thông tin được phương tiện thông tin đại chúng và công dân phản ánh năm 2017 của các bộ, ngành, địa phương. Bộ Nội vụ trân trọng báo cáo Thủ tướng Chính phủ. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ TCHCNN&CV - Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, TT (2b).


Lê Vĩnh Tân

Phụ lục 1
KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ
Đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh
(Kèm theo Báo cáo số: 1667/BC-BNV ngày 19/4/2018 của Bộ Nội vụ)

TT	Đơn vị	Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra					Số lượng đơn vị được thanh tra, kiểm tra/tổng số đơn vị của bộ, ngành, địa phương	Đạt tỉ lệ (%)	Ghi chú
		Tổng số	Tiến độ		Hình thức				
			Đã tiến hành	Đang tiến hành	Theo kế hoạch	Đột xuất			
I	BỘ, NGÀNH								
1	Bộ Xây dựng	35	29	6	06	29	35/56	62,5	
2	Bộ Tài Chính	-	-	-	-	-	18/34	53	Báo cáo chỉ nêu số đơn vị được thanh tra, kiểm tra, không nêu số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra
3	Ủy Ban Dân tộc	08	07	01	08		08/18	44,4	
4	Bộ Công An	40	35	05	35	05	40/90	44	
5	Bộ Y tế	45	45		45		45/103	43	
6	Bộ NNPTNT	48	48		48		48/117	41	
7	Bộ Tài nguyên Môi trường	14	14		14		14/36	39	
8	Bộ Văn hóa TT&DL	32	32		32		32/84	38	
9	Ngân hàng Nhà nước VN	33	25	08	30	03	33/89	37,7	
10	Bộ Tư Pháp	12	12		12		12/35	34	
11	Bộ Giao thông Vận tải	47	21	26	16	31	47/140	33,5	
12	Bảo Hiểm xã hội VN	21	21		20	01	21/63	33,3	
13	Bộ Công Thương	21	21		21		21/63	33,3	
14	Bộ Nội Vụ	08	08		08		08/24	33	
15	Thanh tra Chính phủ	02	02		02		02/06	33	
16	Bộ Thông tin TT	03		03	03		11/36	30,5	Gồm 08 đơn vị đã được BNV thanh tra tại cuộc thanh tra theo kế hoạch thanh tra năm 2017 của BNV
17	Bộ Lao động TBXH	16	16		16		16/54	30	
18	Bộ Khoa học và Công nghệ	-	-	-	-		09/44	20,5	Báo cáo chỉ nêu số đơn vị được thanh tra, kiểm tra, không nêu số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra
19	Bộ Ngoại Giao	23	23		23		23/136	17	

TT	Đơn vị	Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra					Số lượng đơn vị được thanh tra, kiểm tra/tổng số đơn vị của bộ, ngành, địa phương	Đạt tỉ lệ (%)	Ghi chú
		Tổng số	Tiến độ		Hình thức				
			Đã tiến hành	Đang tiến hành	Theo kế hoạch	Đột xuất			
20	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	03	02	01	03		03/33	9,1	
21	HV Chính trị QGHCM	0					0	0	
22	Thông tấn xã VN	0					0	0	
23	Đài TH VN	0					0	0	
24	Bộ Quốc Phòng	08	08		08		-	-	Báo cáo không nêu số lượng các đơn vị thuộc, trực thuộc nên không tính được tỷ lệ
25	Viện Hàn lâm KH&CNVN	13	13		13		-	-	
26	Bộ Giáo dục và Đào tạo	28	28		27	01	-	-	
27	Đài Tiếng nói Việt Nam	-	-	-	-	-	-	-	Báo cáo không có số liệu để thống kê
28	BQL Lăng CTHCM	-	-	-	-	-	-	-	
II	ĐỊA PHƯƠNG								
1	Bạc Liêu	26	24	02	24	02	26/32	81	
2	Bắc Kạn	37	37		07	30	37/49	75	
3	Tiền Giang	-					22/31	71	22 cơ quan, đơn vị được Bộ Nội vụ thanh tra trong năm 2017
4	Hòa Bình	21	21		21		21/31	68	
5	Bình Phước	22	22		22		22/34	65	
6	Hung Yên	29	27	02	29		19/29	65	Trong số 29 cuộc thanh tra, kiểm tra có một số cuộc trùng đối tượng nhưng khác nội dung.
7	Hà Nam	05	05		05		22/35	63	Thực hiện 05 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 22 cơ quan, đơn vị
8	Hải Phòng	19	19		19		19/35	54,3	
9	Khánh Hòa	21	21		21		21/40	52,5	
10	Cần Thơ	19	19		07	12	19/37	51,3	
11	Hà Nội	27	26	01	27		27/53	50	
12	Cao Bằng	17	17		04	13	17/34	50	
13	Trà Vinh	18	18		17	01	15/33	45,5	Trong số 18 cuộc thanh tra, kiểm tra có một số cuộc trùng đối tượng nhưng khác nội dung.
14	Bắc Giang	14	13	01	13	01	14/31	45,1	
15	Thái Bình	10	10		02	08	12/27	44	Thực hiện 10 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 12 cơ quan, đơn vị

TT	Đơn vị	Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra					Số lượng đơn vị được thanh tra, kiểm tra/tổng số đơn vị của bộ, ngành, địa phương	Đạt tỉ lệ (%)	Ghi chú
		Tổng số	Tiến độ		Hình thức				
			Đã tiến hành	Đang tiến hành	Theo kế hoạch	Đột xuất			
16	Nam Định	14	13	01	14		14/32	43,7	
17	Lạng Sơn	15	13	02	15		15/35	42,8	
18	Lào Cai	13	12	01	13		13/31	41,9	
19	Bình Thuận	14	14		14		14/35	40	
20	Bến Tre	12	12		12		12/33	36,3	
21	Quảng Nam	18	18		18		18/47	36	
22	Thanh Hóa	21	21		20	01	21/58	36	
23	Điện Biên	15	15		14	01	15/42	35,7	
24	Ninh Thuận	12	12		10	02	12/34	35,3	
25	Sóc Trăng	13	13		13		13/37	35	
26	Đồng Nai	13	12	01	12	01	13/38	34,2	
27	Hà Tĩnh	12	12		12		12/35	34	
28	Ninh Bình	11	11		11		10/29	34	Trong số 11 cuộc thanh tra, kiểm tra có một số cuộc trùng đối tượng nhưng khác nội dung
29	Tuyên Quang	13	13		13		13/39	33,3	
30	Quảng Ninh	12	12		01	11	12/36	33	
31	Thừa Thiên Huế	14	13	01	10	04	14/43	32,5	
32	Phú Thọ	14	14		06	08	14/43	32,5	
33	Kon Tum	10	10		10		10/31	32	
34	Phú Yên	09	07	02	09		09/28	32	
35	Cà Mau	06	06		05	01	13/41	31,7	Thực hiện 06 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 13 cơ quan, đơn vị
36	Gia Lai	12	12		12		12/38	31,6	
37	Kiên Giang	15	15		14	01	15/48	31,2	
38	Lai Châu	14	14		14		14/45	31,1	
39	Bình Dương	11	11		11		11/35	31	
40	Long An	11	10	01	11		11/37	30	
41	Lâm Đồng	11	10	01	10	01	11/36	30	
42	Bình Định	09	07	02	09		09/31	29	
43	Đắk Nông	09	09		09		09/31	29	

TT	Đơn vị	Số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra					Số lượng đơn vị được thanh tra, kiểm tra/tổng số đơn vị của bộ, ngành, địa phương	Đạt tỉ lệ (%)	Ghi chú
		Tổng số	Tiến độ		Hình thức				
			Đã tiến hành	Đang tiến hành	Theo kế hoạch	Đột xuất			
44	Tây Ninh	09	07	02	09		09/33	27	
45	Hải Dương	08	08		08		08/31	26	
46	An Giang	08	05	03	08		08/31	26	
47	Hà Giang	10	10		09	01	10/40	25	
48	Yên Bái	08	08		08		08/33	24,2	
49	Vĩnh Phúc	08	08		08		08/33	24,2	
50	Quảng Trị	08	08		05	03	08/33	24,2	
51	Bà Rịa - Vũng Tàu	10	10		02	08	08/33	24	Trong số 10 cuộc thanh tra, kiểm tra có một số cuộc trùng đối tượng nhưng khác nội dung
52	Nghệ An	10	10		10		10/42	24	
53	Đắk Lắk	08	08		08		08/37	22	
54	Thái Nguyên	09	09		09		09/42	21,4	
55	Đồng Tháp	06	06		05	01	06/33	18	
56	Quảng Ngãi	06	06		06		06/35	17,1	
57	Bắc Ninh	05	05		05		05/30	16	
58	Quảng Bình	80	64	16	67	13	-	-	Báo cáo không phân biệt số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc UBND tỉnh và đối với các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của các sở, ngành, UBND cấp huyện nên không tính được tỷ lệ thực hiện của tỉnh
59	Đà Nẵng	43	43		22	21	-	-	Báo cáo không nêu số lượng các đơn vị thuộc, trực thuộc nên không tính được tỷ lệ
60	Hậu Giang	23	19	04	17	06	-	-	
	Tổng cộng (I+II)	1357	1264	93	1136	221			



Phụ lục 2
XỬ LÝ CÁC SAI PHẠM PHÁT HIỆN QUA
Kiểm tra về công tác tổ chức cán bộ
Đối với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh
(Kèm theo Báo cáo số: **1667/BC-BNV** ngày **19/4/2018** của Bộ Nội vụ)

TT	Đơn vị	Miễn nhiệm	Hủy quyết định bổ nhiệm	Hủy quyết định tuyển dụng	Xử lý kỷ luật	Xếp lại hạng viên chức
1	Bộ Xây dựng				03	
2	Bộ Nông nghiệp PTNT		01		01	
3	Bến Tre		01	03		
4	Cao Bằng		02			
5	Cà Mau		01			
6	Kiên Giang		38	09		
7	Quảng Trị		01			
8	Sóc Trăng		02			
9	Lào Cai			04		
10	Ninh Thuận		01			
11	Nam Định					03
12	An Giang		03			
13	Hà Nội				21	
14	Hải Phòng				01	
15	Quảng Ngãi		01			
16	Phú Yên	01			05	
17	Đồng Tháp		03	03		
	Tổng	01	54	19	31	03



Phụ lục 3

TIẾP NHẬN, XÁC MINH VÀ THÔNG TIN ĐƯỢC PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG PHẢN ÁNH

theo Báo cáo số: 1667/BC-BNV ngày 19 /4/2018 của Bộ Nội vụ)

TT	Đơn vị	Số lượng thông tin được phản ánh					Kết quả xác minh			Ghi chú
		Tổng số	Tiến độ		Phương tiện phản ánh		Phản ánh đúng hoặc có cơ sở	Phản ánh có đúng, có sai	Phản ánh không đúng, không có cơ sở	
			Đã tiến hành xác minh xong	Đang tiến hành xác minh	Báo chí	Khác				
I	BỘ, NGÀNH									
1	Viện HLKH&CN VN	0								
2	Bộ Quốc Phòng	0								
3	Bộ Thông tin và Truyền thông	0								
4	Bộ Nông Nghiệp PTNT	0								
5	Bộ Ngoại Giao	0								
6	Bộ Công Thương	0								
7	Bộ Tư Pháp	0								
8	Bộ Văn hóa TTDL	0								
9	Bộ Tài Nguyên và Môi Trường	0								
10	Bộ Xây Dựng	02	02		02		01	01		
11	Đài Truyền hình VN	0								
12	Thông tấn xã Việt Nam	0								
13	Học viện Chính trị QG HCM	0								
14	BQL Lăng Chủ tịch HCM	0								
15	Bộ Tài Chính	07	06	01	07		03	03		
16	Ngân hàng Nhà nước VN	0								
17	Bộ Giao thông vận tải	0								
18	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	01	01		01		01			

TT	Đơn vị	Số lượng thông tin được phản ánh				Kết quả xác minh			Ghi chú	
		Tổng số	Tiến độ		Phương tiện phản ánh		Phản ánh đúng hoặc có cơ sở	Phản ánh có đúng, có sai		Phản ánh không đúng, không có cơ sở
			Đã tiến hành xác minh xong	Đang tiến hành xác minh	Báo chí	Khác				
19	Ủy ban Dân tộc	0								
20	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	0								
21	Bộ Nội vụ	0								
22	Bộ LĐTBXH	0								
23	Thanh tra Chính phủ	02	02		01	01	02			
24	Bộ Giáo dục và Đào tạo	0								
25	Đài Tiếng nói Việt Nam	0								
26	Bộ Y tế	0								
27	Bộ Công An	31	31				27		04	Báo cáo không nêu phương tiện phản ánh
28	Bộ Khoa học và Công nghệ	-								Báo cáo không có số liệu
II	ĐỊA PHƯƠNG									
1	Tuyên Quang	0								
2	Gia Lai	03	03		02	01			03	
3	Quảng Trị	01	01		01				01	
4	Sóc Trăng	02	02			02	02			
5	Nghệ An	05	04	01	05		04			
6	Cần Thơ	02	02		02				02	
7	Quảng Bình	04	02	02	04		02			
8	Bắc Giang	0								
9	Hà Nam	01	01		01				01	
10	Thái Bình	0								
11	Kiên Giang	03		03	03					
12	Cà Mau	05	05		05		05			

TT	Đơn vị	Số lượng thông tin được phản ánh					Kết quả xác minh			Ghi chú
		Tổng số	Tiến độ		Phương tiện phản ánh		Phản ánh đúng hoặc có cơ sở	Phản ánh có đúng, có sai	Phản ánh không đúng, không có cơ sở	
			Đã tiến hành xác minh xong	Đang tiến hành xác minh	Báo chí	Khác				
13	Cao Bằng	01	01		01		01			
14	Hung Yên	0								
15	Bến Tre	0								
16	Vĩnh Phúc	04	04		04		03		01	
17	Ninh Bình	01	01		01		01			
18	Lào Cai	0								
19	Điện Biên	0								
20	Nam Định	0								
21	An Giang	01	01		01				01	
22	Lai Châu	0								
23	Bắc Ninh	0								
24	Bạc Liêu	02	02		02		02			
25	Đồng Nai	0								
26	Trà Vinh	0								
27	Khánh Hòa	0								
28	Long An	02		02	02					
29	Bình Thuận	0								
30	Quảng Ninh	08	08		07	01	07	01		
31	Hải Phòng	03	03		03		03			
32	Quảng Ngãi	0								
33	Phú Yên	01	01			01	01			
34	Phú Thọ	0								
35	Tiền Giang	0								



TT	Đơn vị	Số lượng thông tin được phản ánh					Kết quả xác minh			Ghi chú
		Tổng số	Tiến độ		Phương tiện phản ánh		Phản ánh đúng hoặc có cơ sở	Phản ánh có đúng, có sai	Phản ánh không đúng, không có cơ sở	
			Đã tiến hành xác minh xong	Đang tiến hành xác minh	Báo chí	Khác				
36	Bình Phước	03	03		03					
37	Yên Bái	0								
38	Lạng Sơn	0								
39	Thái Nguyên	02	02		02		02			
40	Đà Nẵng	01	01		01		01			
41	Tây Ninh	0								
42	Bình Định	0								
43	Hậu Giang	0								
44	Bà Rịa - Vũng Tàu	01	01		01		01			
45	Quảng Nam	0								
46	Thanh Hóa	06	06		06		03		03	
47	Kon Tum	0								
48	Hòa Bình	0								
49	Hà Tĩnh	0								
50	Bắc Kạn	02	02		01	01	02			
51	Bình Dương	0								
52	Ninh Thuận	01		01						
53	Thừa Thiên Huế	02	02		-	-	02			Báo cáo không nêu phương tiện phản ánh
54	Đồng Tháp	01	01		-	-	01			
55	Đắk Nông	01	01		-	-	01			
56	Lâm Đồng	01	01		-	-	01			
57	Hà Nội	11	10	01	-	-	08	02		
58	Hà Giang	02	02		-	-	-	-	-	Báo cáo không nêu phương tiện phản ánh và kết quả xác minh

TT	Đơn vị	Số lượng thông tin được phản ánh					Kết quả xác minh			Ghi chú
		Tổng số	Tiến độ		Phương tiện phản ánh		Phản ánh đúng hoặc có cơ sở	Phản ánh có đúng, có sai	Phản ánh không đúng, không có cơ sở	
			Đã tiến hành xác minh xong	Đang tiến hành xác minh	Báo chí	Khác				
59	Đắk Lắk	03	03		03		-	-	-	Báo cáo không nêu kết quả xác minh
60	Hải Dương	-	-		-	-	-	-	-	Báo cáo không có nội dung này (chỉ có kết quả thanh tra, kiểm tra)
	Tổng (I+II)	129	118	11	72	07	87	07	16	





Phụ lục 4
TIẾP NHẬN VÀ XÁC MINH CÁC THÔNG TIN DO CÔNG DÂN PHẢN ÁNH
(Kèm theo báo cáo số: 1667/BC-BNV ngày 19/4/2018 của Bộ Nội vụ)

TT	Đơn vị	Số lượng thông tin được phản ánh									Kết quả kiểm tra, xác minh			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tiến độ		Hình thức tiếp nhận				Phản ánh đúng, có cơ sở	Phản ánh có đúng, có sai	Phản ánh không có cơ sở hoặc không đủ điều kiện để thụ lý	
			Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền	Đã tiến hành xác minh xong	Đang tiến hành xác minh	Qua đơn thư	Qua tiếp công dân	Qua điện thoại	Khác				
I	BỘ, NGÀNH													
1	Viện HLKH&VN VN	0												
2	Bộ Quốc Phòng	68	68		68		68				20		48	
3	Bộ Thông tin TT	0												
4	Bộ NNPTNT	319	08	311	08						05	02	01	
5	Bộ Ngoại Giao	01	01		01		01				01			
6	Bộ Công Thương	0												
7	Bộ Tư Pháp	31	16	15	16		31				13		3	
8	Bộ Xây Dựng	02	02		02					02	02			
9	Đài Truyền hình VN	0												
10	Thông tấn xã VN	0												
11	Học viện CTQGHCM	01	01		01		01						01	
12	BQL Lăng Chủ tịch HCM	0												
13	Bộ Tài Chính	64	64		64		64				08	56		
14	Ngân hàng NNVN	0												
15	Bộ Giao thông vận tải	01	01		01		01						01	
16	Bảo hiểm XHVN	02	02		02		02				02			
17	Ủy ban Dân tộc	0												
18	Bộ KH&ĐT	0												

TT	Đơn vị	Số lượng thông tin được phản ánh									Kết quả kiểm tra, xác minh			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tiến độ		Hình thức tiếp nhận				Phản ánh đúng, có cơ sở	Phản ánh có đúng, có sai	Phản ánh không có cơ sở hoặc không đủ điều kiện để thụ lý	
			Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền	Đã tiến hành xác minh xong	Đang tiến hành xác minh	Qua đơn thư	Qua tiếp công dân	Qua điện thoại	Khác				
19	Bộ Nội vụ	0												
20	Bộ LĐTBXH	09	09		07	02		09				01	06	
21	Bộ GD&ĐT	07	05	02	03	02	07				01		02	
22	Đài Tiếng nói VN	01	01		01		01						01	
23	Bộ Y tế	13	05	08	04	01	13						04	
24	Thanh tra Chính phủ	01	01			01					01			Báo cáo không nêu hình thức tiếp nhận
25	Bộ Tài Nguyên MT	15	15		12	03								Báo cáo không nêu hình thức tiếp nhận và kết quả kiểm tra, xác minh
26	Bộ Công An	581	581		514	67	550							Còn 31 thông tin không nêu rõ hình thức tiếp nhận không có báo cáo về kết quả kiểm tra, xác minh
27	Bộ Văn hóa TTDL													Báo cáo không có số liệu
28	Bộ Khoa học CN													Báo cáo không có số liệu
II	ĐỊA PHƯƠNG													
1	Tuyên Quang	08	08		06	02	08				02		04	
2	Gia Lai	36	36		36		36				01	15	20	
3	Quảng Trị	05	05		05		05				03		02	
4	Sóc Trăng	0												
5	Nghệ An	03	03		02	01					01		02	
6	Cần Thơ	03	03		03		03				03			

TT	Đơn vị	Số lượng thông tin được phản ánh									Kết quả kiểm tra, xác minh			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tiến độ		Hình thức tiếp nhận				Phản ánh đúng, có cơ sở	Phản ánh có đúng, có sai	Phản ánh không có cơ sở hoặc không đủ điều kiện để thụ lý	
			Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền	Đã tiến hành xác minh xong	Đang tiến hành xác minh	Qua đơn thư	Qua tiếp công dân	Qua điện thoại	Khác				
7	Quảng Bình	19	19		15	04	19				08	04	07	
8	Thừa Thiên Huế	04	04		04		04						04	
9	Bắc Giang	02	02		02		02				02			
10	Hà Nam	0												
11	Thái Bình	33	33		33			09	24		32	0	01	
12	Kiên Giang	18	18		14	04	18				07	04	03	
13	Cao Bằng	19	19		18	01	19				10	01	08	
14	Hưng Yên	0												
15	Bến Tre	13	11	02	11		13				06		05	
16	Vĩnh Phúc	0												
17	Ninh Bình	01	01		01					01			01	
18	Điện Biên	05	05		05		05				01		04	
19	Ninh Thuận	0												
20	An Giang	01	01			01								
21	Lai Châu	07	07		05	02	07						05	
22	Bắc Ninh	0												
23	Bạc Liêu	0												
24	Đồng Nai	03	03		02	01	03				01		01	
25	Trà Vinh	0												
26	Khánh Hòa	01	01		01					01			01	
27	Long An	02	02		01	01	02				01			



TT	Đơn vị	Số lượng thông tin được phản ánh								Kết quả kiểm tra, xác minh			Ghi chú		
		Tổng số	Trong đó		Tiến độ		Hình thức tiếp nhận			Phản ánh đúng, có cơ sở	Phản ánh có đúng, có sai	Phản ánh không có cơ sở hoặc không đủ điều kiện để thụ lý			
			Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền	Đã tiến hành xác minh xong	Đang tiến hành xác minh	Qua đơn thư	Qua tiếp công dân	Qua điện thoại					Khác	
28	Bình Thuận	07	07			07		07				05		02	
29	Quảng Ninh	08	08			07	01					01	02	04	
30	Hải Phòng	0													
31	Quảng Ngãi	25	25			25		25				14		11	
32	Phú Yên	63	53	10		53		63				31		22	
33	Phú Thọ	01	01			01		01				01			
34	Đắk Nông	0													
35	Tiền Giang	0													
36	Hà Giang	54	50	04		50		50	04			21		29	
37	Yên Bái	0													
38	Lạng Sơn	05	05			05		05						05	
39	Thái Nguyên	0													
40	Đà Nẵng	02	02			02		02						02	
41	Đồng Tháp	0													
42	Tây Ninh	24	03	21		02	01	24						02	
43	Bình Định	47	47			31	16	47				31		16	
44	Hậu Giang	01	01			01				01			01		
45	Quảng Nam	02	02			02		02					01	01	
46	Thanh Hóa	19	19			10	09	19				06	01	03	
47	Kon Tum	02	02			02		02				01		01	
48	Hòa Bình	03	03			03		03				02	01		

TT	Đơn vị	Số lượng thông tin được phản ánh									Kết quả kiểm tra, xác minh			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Tiến độ		Hình thức tiếp nhận				Phản ánh đúng, có cơ sở	Phản ánh có đúng, có sai	Phản ánh không có cơ sở hoặc không đủ điều kiện để thụ lý	
			Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền	Đã tiến hành xác minh xong	Đang tiến hành xác minh	Qua đơn thư	Qua tiếp công dân	Qua điện thoại	Khác				
49	Hà Tĩnh	24	24		14	10	24				01		13	
50	Bắc Kạn	14	07	07	07		14				02		05	
51	Bình Dương	08	08		08		08				01		07	
52	Bà Rịa - Vũng Tàu	04	03	01	03						01		02	Báo cáo không nêu hình thức tiếp nhận
53	Cà Mau	06	06		05	01					04	01		
54	Lâm Đồng	27	27		05	22								
55	Lào Cai	09	09		09						01	03	05	
56	Nam Định	07	07		07						02		05	
57	Bình Phước	09	09		09									Báo cáo không nêu hình thức tiếp nhận và kết quả kiểm tra, xác minh
58	Đắk Lắk	68	05	63	05		68							Báo cáo không có số liệu
59	Hà Nội													Không có báo cáo
60	Hải Dương													
	Tổng (I+II)	1738	1294	444	1141	153	1247	22	25	04	256	93	270	



Phụ lục 5

**KẾT QUẢ XỬ LÝ CÁC SAI PHẠM PHÁT HIỆN QUA TIẾP NHẬN
THÔNG TIN PHẢN ÁNH ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
THUỘC PHẠM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**
(Kèm theo Báo cáo số: 1667/BC-BNV ngày 19/4/2018 của Bộ Nội vụ)

TT	Đơn vị	Hủy quyết định bổ nhiệm	Miễn nhiệm chức vụ	Không bổ nhiệm lại	Hủy quyết định tuyển dụng	Thu hồi QĐ bổ nhiệm ngạch	Xử lý kỷ luật
1	Bộ TNMT						02
2	BHXHVN	01					
3	Cà Mau	01					01
4	Kiên Giang			01	01	01	
5	Bắc Giang						01
6	Quảng Bình		01		02		02
7	Gia Lai	02					
8	Ninh Bình						01
9	Lào Cai						02
10	Hà Nội						06
11	Quảng Ninh	01					06
12	Hải Phòng						01
13	Bộ Xây dựng						04
14	Phú Yên						04
15	Phú Thọ						01
16	Thái Nguyên				01		01
17	Đồng Tháp	01					02
18	Bà Rịa – Vũng Tàu	01					06
19	Thanh Hóa						10
20	Kon Tum						04
21	Bắc Kạn						01
	Tổng	07	01	01	04	01	55